

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và phát triển rừng tháng 12 năm 2022 và nhiệm vụ tháng 01 năm 2023

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm vùng IV

Thực hiện Văn bản số 107/KLV4-NV2 ngày 02/7/2021 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện công tác lâm nghiệp. Chi cục Kiểm lâm Bình Định báo cáo đánh giá tình hình bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và phát triển rừng tháng 12 năm 2022 và nhiệm vụ tháng 01 năm 2023, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THÁNG 12

1. Các kết quả đạt được

a) Công tác bảo vệ rừng và PCCCR:

- Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện:

+ Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTTN lấy ý kiến góp ý của UBND các huyện, thị xã, thành phố về dự thảo Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Văn bản số 3362/SNN-KL ngày 30/11/2022; báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát chuyển đổi diện tích đất lâm nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm, cây ăn quả và chuyển sang quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng đối với các khu vực rừng sản xuất có nguy cơ bị sạt lở tại Văn bản số 3378/SNN-KL ngày 02/12/2022.

+ Ban hành Văn bản số 1456/CCKL-QLBT ngày 21/11/2022 về cung cấp số liệu để phối hợp nghiên cứu đầu tư, quản lý, khai thác rừng bền vững; Văn bản số 1514/CCKL-QLBT ngày 29/11/2022 về việc phối hợp giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp thứ 9 HĐND, khóa XIII; Văn bản số 1506/CCKL-QLBT ngày 28/11/2022 đề nghị các đơn vị chủ rừng báo cáo công tác bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với các đơn vị ở địa phương, chủ rừng tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp với chính quyền cơ sở kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật.

- Kết quả đạt được:

+ Công tác bảo vệ rừng: Đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu; tổ chức 266 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng; phá bỏ tại rừng 02 lán trại, 350 kg than và 02 lò than hầm đang hoạt động trái pháp luật. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

* Phá rừng trái pháp luật: Trong tháng, không xảy ra vi phạm. Lũy kế từ đầu năm đến nay, xảy ra 28 vụ, diện tích thiệt hại 86.907 m² (An Lão 09 vụ, diện tích 22.623 m²; Hoài Ân 04 vụ, diện tích 26.659 m²; Phù Mỹ 01 vụ, diện tích 15.900 m²; Tây Sơn 02 vụ, diện tích 1.768 m²; Vĩnh Thạnh 12 vụ, diện tích 19.957 m³). Trong đó: Diện tích rừng thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ 39.562 m², đặc dụng 11.207 m², sản xuất 36.138 m²; chủ quản lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân 10.185 m², Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh 3.489 m², Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão 4.835 m², Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn 11.207 m², Công ty TNHH LN Sông Kôn 11.158 m², Công ty TNHH THXD Hiếu Ngọc 820 m², UBND xã 45.103 m², hộ gia đình 110 m². So với cùng kỳ năm 2021, giảm 09 vụ, diện tích giảm 171.340 m².

* Khai thác rừng trái pháp luật: Trong tháng, kiểm tra rừng phát hiện 01 vụ vi phạm xảy ra tại huyện Vĩnh Thạnh; tạm giữ 02 cây cảnh có trọng lượng 889 kg, chủng loại Bằng Lăng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, xảy ra 10 vụ vi phạm (An Lão 02 vụ, Hoài Ân 01 vụ, Phù Mỹ 01 vụ, Vĩnh Thạnh 05 vụ, Vân Canh 01 vụ). So với cùng kỳ năm 2021, số vụ vi phạm không tăng, không giảm.

* Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: Trong tháng, phát hiện và lập biên bản 11 vụ vi phạm vô chủ; tạm giữ 9,547 m³ gỗ các loại, 5,55 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi và 04 xe máy. Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 160 vụ vi phạm.

Kết quả xử lý: Trong tháng, xử lý 04 vụ vi phạm (03 vụ vận chuyển, 01 vụ tàng trữ); phạt tiền 59.000.000 đồng; tịch thu 3,436 m³ gỗ các loại; 05 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi; trả lại 03 xe ô tô.

+ Phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã phá bỏ 87,283 ha (An Lão 38,77 ha, Hoài Ân 0,226 ha, Vân Canh 19,49 ha, Phù Mỹ 17,1 ha, Vĩnh Thạnh 9,297 ha, Phù Cát 2,40 ha).

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp: Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 155 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ 11 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR, có 935 lượt người tham dự và 13 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

+ Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 59.100.000 đồng, gồm: 18.500.000 đồng tiền xử phạt hành chính, 40.600.000 đồng tiền bán tang vật vi phạm.

b) Sử dụng và phát triển rừng:

- Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện:

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành các quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Tây Sơn và Vĩnh Thạnh; phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán Công trình Khoán bảo vệ rừng tự nhiên chuyển tiếp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh.

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Văn bản số 3235/SNN-KL ngày 21/11/2022 về việc rà soát diện tích và kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 và năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Văn bản số 3424/SNN-KL ngày 07/12/2022 về việc hỗ trợ cây giống bản địa để trồng lại rừng sau khai thác; Văn bản số 3468/SNN-KL ngày 09/12/2022 về việc chia hưởng lợi từ khai thác rừng trồng sản xuất thuộc công trình trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang xây dựng Thủy điện Trà Xom và trồng lại rừng sau khai thác.

- Kết quả đạt được:

+ Đã tổ chức tốt công tác bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng năm 2022 với diện tích 164.156,03 ha; trong đó:

* Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (Tiêu dự án 1, dự án 3): 73.705,93 ha; cụ thể:

** Khoán bảo vệ rừng: 72.985,44 ha.

** Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49 ha.

* Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025: 90.450,10 ha; cụ thể:

** Khoán bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng: 48.346,22 ha.

** Khoanh nuôi rừng phòng hộ: 377,80 ha.

** Hỗ trợ bảo vệ rừng : 41.726,08 ha (các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha, Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 21.677,40 ha).

+ Chăm sóc rừng trồng: Năm 2022, diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.500 ha (phòng hộ, đặc dụng 750 ha; sản xuất 18.750 ha). Đến nay, các chủ rừng đã triển khai chăm sóc đạt 100% kế hoạch.

+ Sản xuất cây giống: Đến nay, toàn tỉnh đã sản xuất được 200.000.000 cây giống đạt 100% kế hoạch, gồm: Keo lai hom 184.611.000 cây; Keo lai mô 12.165.000 cây; Keo lá tràm mô: 145.000 cây; Keo lá tràm trong bầu: 129.000 cây; Keo lá tràm giâm hom trong bầu: 140.000 cây; Bạch đàn mô 2.142.000 cây; Bạch đàn hom 58.000 cây; Sao đen 410.000 cây; Lim xanh 80.000 cây; Thông 120.000 cây.

+ Trồng rừng: Kế hoạch năm 2022, trồng rừng tập trung 8.000 ha (trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 160 ha; trồng rừng sản xuất 7.840 ha). Đến nay, đã trồng được 9.046,54 ha. Trong đó:

* Trồng mới rừng phòng hộ, đặc dụng: 50 ha của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

* Trồng rừng phục hồi sau khai thác titan: 4,6 ha của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định.

* Trồng lại rừng sau khai thác: 110,0 ha của các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh và Tây Sơn.

* Trồng rừng sản xuất: Đã trồng được 8.881,94 ha.

Cụ thể theo từng địa phương như sau:

STT	Địa phương	Diện tích (ha)					
		Kế hoạch			Thực hiện		
		Tổng	Phòng hộ, đặc dụng	Sản xuất	Tổng	Phòng hộ	Sản xuất
1	An Lão	960,00		960,00	1.300,00		1.300,00
2	Hoài Ân	2.000,00		2.000,00	1.467,42		1.467,42
3	Hoài Nhơn	750,00	6,84	743,16	960,40	6,84	953,56
4	Phù Mỹ	700,00	38,27	661,73	580,20	38,27	541,93
5	Phù Cát	350,49	4,6	350,49	639,8	4,6	635,2
6	An Nhơn	89,51		89,51	89,51		89,51
7	Quy Nhơn	510,00	50,00	460,00	245,00	50,00	195,00
8	Tuy Phước	290,00		290,00	150,00		150,00
9	Tây Sơn	400,00	50,25	349,75	546,03	50,25	495,78
10	Vĩnh Thạnh	62,00	14,64	47,36	648,81	14,64	634,17
11	Vân Canh	1.888,00		1.888,00	2.419,37		2.419,37
Tổng cộng		8.000,00	164,6	7.840,00	9.046,54	164,6	8.881,94

(Nguồn theo số liệu báo cáo của Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế huyện/thị xã và Hạt Kiểm lâm)

+ Khai thác rừng trồng: Đến nay, đã thực hiện khai thác được 9.805,98 ha, sản lượng 1.176.717,60 tấn. Cụ thể theo từng địa phương như sau:

TT	Địa phương	Diện tích (ha)		Sản lượng (tấn)
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	An Lão	800,00	1.567,00	188.040,00
2	Hoài Ân	1.696,00	1.638,48	196.617,60
3	Hoài Nhơn	892,00	960,40	115.248,00
4	Phù Mỹ	517,00	727,20	87.264,00
5	Phù Cát	660,00	655,72	78.686,40
6	An Nhơn	288,00	89,51	10.741,20
7	Quy Nhơn	300,00	250,00	30.000,00

8	Tuy Phước	185,00	150,00	18.000,00
9	Tây Sơn	879,00	599,69	71.962,80
10	Vĩnh Thạnh	343,00	448,61	53.833,20
11	Vân Canh	2.600,00	2.719,37	326.324,40
Tổng cộng		9.160,00	9.805,98	1.176.717,60

(Nguồn theo số liệu báo cáo của Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế huyện/thị xã và Hạt Kiểm lâm)

+ Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC

* Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Trong năm 2022, có 04 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát và Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn). Lũy kế đến nay, có 07 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh Sông Kôn và 04 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng).

* Trong năm 2022, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện chứng chỉ lại FSC với diện tích 4.080,0 ha rừng (rừng tự nhiên 1.449,81 ha; rừng trồng 2.403,64 ha; khoanh nuôi phục hồi rừng 234,55 ha); nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC của tỉnh lên 16.613,48 ha (các công ty TNHH Lâm nghiệp 6.860,6 ha; doanh nghiệp nước ngoài 9.752,88 ha).

* Ngoài ra, một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập, Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài, Hợp tác xã Lâm nghiệp An Việt Phát, Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân... Diện tích liên kết dự kiến khoảng 50.000 ha. Kết quả, trong năm 2022 có 02 Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân đang lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng với diện tích 3.492 ha.

+ Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn

Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; theo đó, đến năm 2025 diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung đạt 10.000 ha. Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã trồng được 6.667 ha/10.000 ha (đạt 66,67%), trong đó 3 công ty TNHH Lâm nghiệp nhà nước: Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Kôn trồng 3.100 ha; 02 doanh nghiệp liên kết với hộ gia đình trồng 3.492 ha (Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 2.492 ha; Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 1.000 ha); các tổ chức khác và hộ gia đình trồng được 75 ha.

+ Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025

Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 792.974 cây, tương đương với 765,47 ha, đạt 37,68% so với kế hoạch. Trong đó: Trồng cây phân tán 610.334 cây; trồng rừng phòng hộ và trồng mới rừng sản xuất 182.640 cây.

+ Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 38 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 299,173 ha.

+ Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

* Phối hợp lập Quy hoạch lâm nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã tham mưu UBND tỉnh cung cấp thông tin phục vụ lập Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 64/UBND-KT ngày 06/01/2022.

* Phối hợp lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp số liệu quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tích hợp Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 836/CCKL-QLBT ngày 12/7/2022 và tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 1171/CCKL-QLBT ngày 29/9/2022.

* Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã cho chủ trương thực hiện tại Văn bản số 6228/UBND-TH ngày 25/10/2022. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đang phối hợp với đơn vị chức năng lập đề cương dự toán rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050 theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 6228/UBND-TH ngày 25/10/2022.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 được giao theo QĐ số 84/QĐ-SNN ngày 11/02/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh

Chi cục Kiểm lâm chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn. Dự thảo chính sách đã được Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn thiện theo văn bản góp ý của các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn; đồng thời dự thảo đã được đăng tải trên công thông tin điện tử của UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tổ chức phản biện xã hội và đã được Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện ý kiến phản biện dự thảo nghị quyết này của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc rà soát tác động của chính sách này đến các hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết; Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Sở

Công Thương tham vấn ý kiến của Bộ Công Thương về vấn đề này. Đến ngày 31/10/2022 Bộ Công Thương có văn bản số 6833/BCT-BĐ về việc hỗ trợ thông tin liên quan đến chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn; theo đó, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

+ Về góc độ cam kết trong khuôn khổ WTO: Các nội dung hỗ trợ trong dự thảo chính sách không bị cấm theo quy định của WTO, tuy nhiên có thể bị các thành viên khác áp dụng biện pháp đối kháng hoặc khiếu kiện ở cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO nếu chính sách này gây tác động tiêu cực đến lợi ích của các nước thành viên đó;

+ Về các quy định liên quan của một số quốc gia: Theo quy định của một số quốc gia, đặc biệt là Hoa Kỳ, các hỗ trợ về tài chính liên quan đến nguyên vật liệu đầu vào cho một ngành sản xuất, xuất khẩu cụ thể đem lại lợi ích cạnh tranh cho sản phẩm đó và ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất thành phẩm được coi là trợ cấp thương mại.

Bộ Công Thương đề nghị cần lưu ý các vấn đề nêu trên để lường trước những tác động có thể xảy ra khi ban hành chính sách.

Trên cơ sở Văn bản số 6833/BCT-BĐ của Bộ Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 3066/SNN-KL ngày 08/11/2022 kính đề nghị UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh không thông qua Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định

+ Thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 3458/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Ngày 06/6/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1802/QĐ-UBND về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Ngày 15/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản số 1483/SNN-KL về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh.

- Xây dựng Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025

+ Ngày 12/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 809/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở nội dung Quyết định số 809/QĐ-TTg, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 580/QĐ-SNN ngày 16/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 2680/SNN-KL ngày 12/10/2022 về việc xây dựng Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, các đơn vị đã xây dựng Dự án, Chi cục Kiểm lâm đang tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các Sở có liên quan thẩm định Dự án.

d) Các nhiệm vụ khác

- Đến nay, đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 65 nguồn giống với tổng diện tích 17,69 ha.

- Đến nay, đã kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp mã số cho 51 cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

2. Những khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện và nguyên nhân

a) Những hạn chế, tồn tại

- Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lấn biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

- Tiến độ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững của các chủ rừng còn chậm, một số đơn vị chưa triển khai thực hiện.

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng FSC trên địa bàn tỉnh còn ít.

- Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ dài, chi phí đầu tư lớn, nhưng lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại thường cao, hạn mức vay có hạn, thời gian vay ngắn, gây khó khăn cho các công ty lâm nghiệp cũng như hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trồng rừng gỗ lớn. Trong khi đó các chính sách theo các nghị định, quyết định của Trung ương thì các chủ rừng khó tiếp cận.

- Việc triển khai thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại địa phương còn chậm.

b) Nguyên nhân

- Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

- Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

- Kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện, đến nay một số UBND cấp huyện mới cấp kinh phí nên các Ban Quản lý rừng phòng hộ đang triển khai thực hiện.

- Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trồng rừng còn hạn chế về năng lực trong việc lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC và chi phí đánh giá để được cấp chứng chỉ FSC rất lớn.

- Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn yêu cầu kinh phí đầu tư lớn, thời gian chăm sóc dài và dễ bị rủi ro thiệt hại do gió bão, cháy rừng Trong khi đó, người trồng rừng còn khó khăn về kinh tế, các chính sách của nhà nước về hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn chưa thực hiện được vì kinh tế khó khăn, mức hỗ trợ còn thấp nên chưa khuyến khích được người dân tham gia trồng rừng gỗ lớn.

- Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh rất khó khăn vì trong bối cảnh dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, ngân sách các địa phương ưu tiên hàng đầu cho công tác phòng, chống dịch nên không có kinh phí để hỗ trợ thực hiện trồng cây xanh. Quỹ đất đủ điều kiện để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THÁNG 01 NĂM 2023.

1. Nhiệm vụ

a) Bảo vệ rừng và PCCCR

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR năm 2023

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về công tác bảo vệ rừng, như: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Công văn số 278-CV/TU ngày 21/3/2017 của Tỉnh ủy Bình Định về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; Chỉ thị số 557/CT-BNN-TCLN ngày 25/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng; Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc tăng cường các biện pháp cấp bách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương

Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 11/UBND-KT ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR; Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh năm 2022 và Văn bản số 2975/UBND-KT ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các hạt kiểm lâm báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022.

- Tiếp tục phối hợp với Tổ công tác soạn thảo Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh để xây dựng Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định, giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Sử dụng và phát triển rừng

- Tiếp tục triển khai bảo vệ 165.709,63 ha rừng giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương; trong đó: khoán bảo vệ rừng 122.885,260 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng 42.466,570 và khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 377,8 ha.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021 – 2025 của các Công ty TNHH Lâm nghiệp và các Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng.

- Thẩm định và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của các Ban quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Vĩnh Thạnh.

- Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2023.

- Tiếp tục đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 UBND tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp; thủ tục về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Thẩm định nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

2. Giải pháp

a) Các hạt kiểm lâm tham mưu cho chính quyền địa phương chỉ đạo các ngành, tổ chức, hội, đoàn thể tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán gỗ trái phép,...; nhất là phát huy vai trò và sự ủng hộ của những người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng thôn, xóm) vận động các hộ gia đình, bà con trong cộng đồng thực hiện tốt cam kết bảo vệ rừng, tích cực cung cấp thông tin, hỗ trợ các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm pháp luật các đối tượng vi phạm. Thực hiện các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc trưng văn hóa vùng dân cư, đối tượng tuyên truyền, nội dung tuyên truyền,... để phát huy tối đa hiệu quả tuyên truyền, tạo được chuyển biến tích cực rõ rệt trong nhận thức và hành động của nhân dân trong công tác bảo vệ rừng.

b) Các hạt kiểm lâm tăng cường công tác phối hợp các lực lượng công an, dân quân tự vệ và lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng: Thực hiện nghiêm việc chốt chặn trên các tuyến đường, các điểm trọng yếu thường vận chuyển, mua bán lâm sản để kiểm tra, ngăn chặn việc mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét trong và ngoài rừng, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào rừng để phát hiện các hành vi phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng, đất lâm nghiệp trái pháp luật, kịp thời ngăn chặn; tích cực điều tra, truy tìm các đối tượng phá rừng, khai thác rừng trái phép để xử lý theo đúng quy định của pháp luật, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

c) Các hạt kiểm lâm phối hợp có hiệu quả với các ngành chức năng liên quan, chủ rừng từ huyện đến xã, quản lý chặt chẽ nguồn gốc lâm sản tại các cơ sở chế biến gỗ; các hoạt động sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp trên địa bàn huyện, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

d) Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các hạt kiểm lâm và các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

đ) Các đơn vị chủ rừng phải tích cực chủ động triển khai công tác tuyên truyền, vận động đến từng người dân để nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ rừng; phối hợp tuần tra, truy quét, ngăn chặn, phát hiện kịp thời

tình trạng xâm hại rừng trên lâm phận quản lý và vùng rừng giáp ranh; thường xuyên kiểm tra rừng và chốt chặn để ngăn chặn khai thác gỗ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; kiên quyết chấm dứt hợp đồng đối với các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng để xảy ra phá rừng, khai thác gỗ trái phép; bố trí đặt các chốt bảo vệ rừng trong rừng, nhất là các vùng trọng điểm, khu vực rừng giáp ranh có nguy cơ cao về phá rừng, khai thác gỗ trái phép.

e) Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển trồng rừng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

g) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất cây giống theo chuỗi hành trình từ khâu thu hái vật liệu, sản xuất giống đến lô cây con cho trồng rừng; phát hiện và xử lý kịp thời các lô giống không rõ nguồn gốc theo quy định của pháp luật.

h) Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTPT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các phòng, ban, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn; trồng 1 tỷ cây xanh đảm bảo đạt kế hoạch đặt ra năm 2023.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý để xây dựng vùng nguyên liệu cây gỗ lớn ổn định, bền vững.

c) Tiếp tục báo cáo UBND tỉnh đề nghị Chính phủ quan tâm cấp bổ sung kinh phí còn thiếu năm 2021 của tỉnh Bình Định.

2. Đề nghị cấp thẩm quyền cấp kinh phí để trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác theo dõi diễn biến rừng đạt hiệu quả cao.

3. Các cấp, ngành chức năng tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, người thi hành công vụ.

Chi cục Kiểm lâm Bình Định kính báo cáo Chi cục Kiểm lâm vùng IV biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm lâm;
- Sở NN và PTNT (b/cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các hạt kiểm lâm;
- Đội KLCD và PCCCR;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu